

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ - ST

Ngày 20-4-2026

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và ông Nguyễn Ngọc Triền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hồng D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Lương Khánh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2025; bản tự khai và những lời khai tiếp theo tại phiên tòa chị Cao Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Khánh H trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 27/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có vài lần anh H đánh đuổi chị ra khỏi nhà, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay chị và anh H đã

ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Trong suốt quá trình ly thân chị và anh H cũng có nói chuyện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung là cháu Lương Minh A, sinh ngày 18/6/2010 và cháu Lương Thành Đ, sinh ngày 10/02/2016. Hiện nay, cháu A, cháu Đ đang sống cùng với anh H. Khi ly hôn chị đề nghị giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D tự nguyện cấp dưỡng cho anh H nuôi con chung là 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Hiện nay chị đang đi làm công nhân Công ty thu nhập khoảng 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng/ tháng và chị đang sống cùng nhà với mẹ đẻ trên thửa đất có diện tích khoảng 360m². Chị không đồng ý nuôi con là do chị không đủ điều kiện để nuôi các cháu.

Về tài sản: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lương Khánh H trình bày: Anh xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian, nguyên nhân mẫu thuẫn, thời gian ly thân như chị D trình bày là đúng. Anh thừa nhận có 03 lần đánh chị D và có đuổi chị D ra khỏi nhà. Nay chị D đề nghị xin ly hôn anh thì anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị D nhất quyết xin ly hôn anh thì anh đồng ý nhưng chị D phải nuôi cả hai con chung.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị D có 02 con chung là cháu Lương Minh A, sinh ngày 18/6/2010 và cháu Lương Thành Đ, sinh ngày 10/02/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh. Trường hợp ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con chung sau khi ly hôn cho mỗi người nuôi một cháu. Việc nuôi cháu nào thì theo nguyện vọng của các cháu. Hiện nay anh đang làm công việc tự do thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng – 13.000.000 đồng/tháng và đang sinh sống trên thửa đất của anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của

những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận cho chị Cao Thị Hồng D được ly hôn anh Lương Khánh H.

Về con chung: Giao cho anh L Khánh Hòa được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Minh A, sinh ngày 18/06/2010. Giao cháu Lương Thành Đ, sinh ngày 10/02/2016 cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở gây khó khăn.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị Hồng D phải chi án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Do bị đơn đăng ký thường trú và cư trú tại thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự thể hiện. Việc kết hôn giữa chị Cao Thị Hồng D và anh Lương Khánh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh chị D và đuổi chị D ra khỏi nhà. Kể từ năm 2024 đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không thành. Quá trình giải quyết vụ án chị D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh H. Về phía anh H thừa nhận về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và thừa nhận có 03 lần đánh chị D và đuổi chị D ra khỏi nhà, thời gian sống ly thân giữa hai vợ chồng và việc vợ chồng có hòa giải nhưng vẫn không thành như chị D trình bày là đúng. Nay chị D đề nghị xin ly hôn anh thì anh

không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với chị D và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì con cái, trường hợp chị D nhất quyết xin ly hôn với anh thì anh đồng ý nhưng với điều kiện chị D phải nuôi cả hai cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù anh H trình bày vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm ly thân năm 2024 đến nay thì anh, chị vẫn chưa có biện pháp gì hàn gắn tình cảm và vợ chồng cũng đã hòa giải để đoàn tụ nhưng vẫn không thành vợ chồng vẫn sống ly thân, từ đó cho thấy giữa chị D và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Cao Thị Hồng D được ly hôn anh L Khánh Hòa theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp. Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Cao Thị Hồng D và anh Lương Khánh H có 02 con chung là cháu Lương Minh A, sinh ngày 18/6/2010 và cháu Lương Thành Đ, sinh ngày 10/02/2016. Hiện nay các cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn, chị D đề nghị giao cả hai cháu cho anh H nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng. Tại phiên tòa anh H đề nghị Tòa án giao cho anh, chị mỗi người nuôi dưỡng một cháu, việc anh nuôi cháu nào thì là theo ý kiến của các cháu.

Xét thấy, cả chị D và anh H đều có thu nhập, chỗ ở ổn định đủ đảm bảo để nuôi các cháu do đó việc giao cả hai cháu cho một bên nuôi dưỡng trong khi bên còn lại vẫn có đầy đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con là chưa thực sự bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu cũng như quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Quá trình giải quyết vụ án các cháu trình bày đều có nguyện vọng được ở cùng bố. Tuy nhiên để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của các cháu, đồng thời tạo điều kiện cho mỗi bên cha, mẹ đều thực hiện quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu là phù hợp.

Cụ thể, giao cháu Lương Thành Đ cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do cháu còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục, định hướng từ người mẹ; giao cháu Lương Minh A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu đã lớn, hiện đang sống ổn định với anh H. Việc giao con như trên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng một cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị Cao Thị Hồng D và anh Lương Khánh H đều không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị Hồng D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Cho chị Cao Thị Hồng D được ly hôn anh Lương Khánh H.

2. Về con chung: Giao cho anh L Khánh Hòa được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Minh A, sinh ngày 18/06/2010. Giao cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thành Đ, sinh ngày 10/02/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Hồng D phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005574 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Phú Thọ, hoàn trả cho chị Cao Thị Hồng D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THADS Phú Thọ;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hoàng Văn Khảm Đoàn Văn Đoan

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Minh Lê Thị Bích Thuần

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám